TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 21 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký Toà án và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Phân trại tạm giam L (cơ sở 1), Công an tỉnh Đ gồm: bị cáo Phạm Thành S, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075203004872 cấp ngày 02/6/2023, nơi cấp: Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: Tổ B, ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Châu N, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực L – Cơ sở 1 (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Ngô Trường V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu D không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 17/9/2025, D đi bộ từ xã N đến xã L, tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi D đi đến đoạn đường N thuộc ấp K, xã L, tỉnh Đồng Nai, thì thấy có 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89 của anh Ngô Trường V, sinh năm 1973 ngụ tại ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai, đang dựng bên lề đường, vẫn đang nổ máy xe. Bên trong cốp xe có 3.000.000 đồng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60AM-170.89, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60G1-541.85, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM Ngân hàng S1 mang tên Ngô Trường V. Lợi dụng anh Ngô Trường V đang đứng nói chuyện với anh Đặng Hùng P, sinh năm 1973 ngụ tại tổ B, ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai, D lén lút tiếp cận và lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên rồi điều khiển chạy về hướng xã A, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18/9/2025, khi D đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 60AM-170.89 đã trộm trước đó đi kiếm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60AM-170.89.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60G1-541.85.

- 01 Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Trường V.

- 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Ngô Trường V.

- Số tiền 3.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại tài sản gồm 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60AM-170.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60G1-541.85; 01 Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Trường V; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Ngô Trường V và số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại theo luật định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã L kết luận: 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89, có giá trị tài sản là 15.340.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại cáo trạng số 85/CT-VKSKV2 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Trường V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại:

Bị hại đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại đã có lời khai tại hồ sơ, đồng thời bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2]Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/9/2025, tại đường N thuộc ấp K, xã L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu D đã có hành vi trộm cắp 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89 trị giá 15.340.000 đồng và bên trong cốp xe có 3.000.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60AM-170.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát

60G1-541.85; 01 Giấy phép lái xe A1 và 01 thẻ ATM ngân hàng S1 của anh Ngô Trường V, sinh năm 1973 ngụ tại ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Tổng tài sản Nguyễn Hữu D đã lấy trộm là 18.340.000 đồng. Đến 08 giờ ngày 18/9/2025, D đem chiếc xe mô tô đã trộm được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã L đi tuần tra, phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho chủ sở hữu và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đồng thời là vật chứng bị thu giữ gồm: 01 xe môtô hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AM-170.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60AM-170.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60G1-541.85; 01 Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Trường V; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Ngô Trường V và số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho bị hại theo luật định.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Trường V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 292, 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

2. Về các trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Trường V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Hiệp